

Số: 662 /BC-UBND

An Giang, ngày 17 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện ý kiến, kiến nghị của Đại biểu HĐND qua thảo luận của Tổ trước kỳ họp lần thứ 8 (giữa năm 2022) HĐND tỉnh khóa X

Theo Chương trình kỳ họp cuối năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Kết quả thực hiện ý kiến, kiến nghị của Đại biểu HĐND qua thảo luận của Tổ trước kỳ họp lần thứ 8 (giữa năm 2022) HĐND tỉnh khóa X (Báo cáo số 57/BC-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh), như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022:

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Nông, lâm, thủy sản

1.1 Hiện nay, số lượng các bè nuôi cá trên sông nhiều vị trí không phù hợp ảnh hưởng đến môi trường nước, dòng chảy..., đề nghị thống kê lại số lượng và thực hiện quy hoạch, bố trí các bè cho phù hợp điều kiện môi trường để giảm thiệt hại cho các hộ nuôi cá bè; hướng dẫn cụ thể cho các hộ nuôi cách thức xử lý môi trường nước khi có sự cố xảy ra để giảm thiểu mức độ thiệt hại khi nuôi trồng thủy sản (Châu Đốc).

UBND tỉnh đã có công văn số 606/UBND-KTN ngày 24/6/2021 về việc tăng cường công tác quản lý nuôi thủy sản lồng bè. UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thôn xây dựng Đề án “Sắp xếp lồng, bè nuôi thủy sản trên sông đến năm 2025, tầm nhìn 2030”, dự kiến Đề án được phê duyệt trong năm 2022. UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện. Ngày 13/09/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức họp với các đơn vị có liên quan để xem xét nội dung phải hướng dẫn đối với việc hướng dẫn công tác phòng ngừa, xử lý dịch bệnh trong nuôi thủy sản, ứng phó sự cố môi trường và bồi thường thiệt hại về môi trường, đồng thời xác định rõ trách nhiệm đối với 02 Sở trong công tác quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản trên các tuyến sông chính. Sau khi thống nhất trách nhiệm hai đơn vị sẽ tham mưu hướng dẫn chung để triển khai thực hiện.

1.2 Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành “Kế hoạch xây dựng và phát triển thương hiệu “Nếp An Giang” giai đoạn 2021 - 2025”; quan tâm tìm hướng đi mới, đầu ra cho các sản phẩm trái cây của tỉnh (Phú Tân, Châu Thành).

UBND tỉnh đã giao giao Sở Công Thương phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan có liên quan tiếp tục tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch Xây dựng và Phát triển thương hiệu Nếp An Giang sau khi Tập đoàn Lộc Trời hoặc doanh nghiệp khác nhận chuyển giao quyền sử dụng và khai thác giống Nếp An Giang và đồng ý tham gia kế hoạch của tỉnh; tuy nhiên, Viện nghiên cứu Nông nghiệp, Tập đoàn Lộc Trời đề nghị tạm hoãn ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng và khai thác giống Nếp An Giang với lý do, ngân sách năm 2022 của Viện đã được thông qua nhưng chưa xúc tiến kịp hợp đồng chuyển giao giống Nếp An Giang. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tổ chức cuộc họp với các cơ quan liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai, xây dựng đề sớm phê duyệt kế hoạch.

Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ tìm đầu ra cho các mặt hàng nông sản của tỉnh nói chung và sản phẩm trái cây nói riêng, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành và địa phương hỗ trợ, kết nối đưa các sản phẩm hàng hóa nông sản chủ lực vào tiêu thụ ổn định tại hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, cửa hàng tiện ích trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố trong cả nước; tổ chức làm việc với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố để tìm hiểu nhu cầu và kết nối tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp An Giang với doanh nghiệp phân phối tại tỉnh, thành phố. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa sản phẩm nông sản lên các sàn giao dịch thương mại điện tử như: Sanphamangiang, Lazada, Voso, Postmart,....

Trong 09 tháng năm 2022, Sở Công Thương đã tích cực phối hợp với Sở, ban ngành liên quan triển khai hiệu quả nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, đẩy mạnh việc tiêu thụ nông sản qua các kênh bán lẻ hiện đại như siêu thị, cửa hàng tiện ích, thương mại điện tử,... hướng tới phát triển đa dạng các phương thức tiêu thụ nông sản. Từ đó, góp phần đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng, đặc biệt là về nông sản chất lượng và an toàn.

1.3 Đề nghị tăng nguồn vốn thủy lợi phí lên từ 50% lên 80, 90% để hằng năm huyện chủ động cân đối khắc phục cơ sở hạ tầng phục vụ giao thông và sản xuất nông nghiệp (Châu Thành).

Theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2022, trong đó HĐND tỉnh thống nhất phương án phân bổ nguồn Sự nghiệp kinh tế (nguồn kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi) như sau: Phân bổ cho các địa phương theo diện tích sản xuất nông nghiệp của từng địa phương để thực hiện nạo vét, duy tu, sửa chữa, quản lý, vận hành các công trình thủy lợi do cấp huyện quản lý để tạo nguồn phục vụ sản xuất cho địa phương; Phần còn lại thực hiện các dự án do UBND tỉnh phê duyệt. Theo đó, HĐND tỉnh đã phê duyệt phân bổ dự toán kinh phí thủy lợi phí cho các địa phương (huyện, thị xã, thành phố) đủ theo Nghị quyết nêu trên. Hiện nay nguồn kinh phí do tỉnh quản lý đang tập trung cho các dự án quan trọng có tính chất liên kết vùng, liên kết địa phương, mang tính chất lan tỏa, tạo điều kiện phát triển sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cho các

huyện, thị xã, thành phố, do đó nội dung đề nghị nêu trên là chưa phù hợp, không phát huy hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

1.4 Thực hiện dự án “Nâng cấp hệ thống hạ tầng thủy lợi” theo Công văn số 33/UBND-KGVX ngày 09/01/2020 và Thông báo số 149/TB-VPUBND ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh. Kết quả, từ nguồn vốn được tỉnh phân bổ hàng năm đã phối hợp triển khai thực hiện được 37 hạng mục, hiện còn 82/119 công trình chưa thực hiện. Đây là những công trình khắc phục sạt lở, giao thông... bức xúc, cần ưu tiên đầu tư, phục vụ sản xuất nông nghiệp, vận chuyển nông sản, hàng hóa. Kiến nghị UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương thực hiện trong giai đoạn tiếp theo (Phú Tân).

UBND tỉnh đã có Công văn số 2655/VPUBND-KTN ngày 19/5/2022 thống nhất theo các nội dung đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 105/TTr-SNNPTNT ngày 28/4/2022. Trong đó, năm 2022, tỉnh tiếp tục hỗ trợ huyện Phú Tân kinh phí 9.600 triệu đồng để thực hiện khắc phục sạt lở tuyến đê rạch Cái Tắc - Phú Hưng (bổ sung đoạn bờ Bắc và bờ Nam), chiều dài 80m và gia cố kết hợp mở mới đầu ra Đê bờ Nam kênh 26/3, chiều dài 250m; và nạo vét kết hợp cải tạo mặt cắt ngang Kênh Thần Nông (đoạn từ kênh Km5 đến kênh 26/3), chiều dài 2.600m. Hiện nay huyện đã bố trí danh mục và làm thủ tục chuẩn bị đầu tư để thực hiện.

*1.5 Đề nghị cho biết kết quả thực hiện Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (Phú Tân). **Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời.***

Khi Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh được ban hành, UBND tỉnh ban hành Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 về Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; và để triển khai chính sách này đến người dân, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện 21 lớp tập huấn chuyên đề về chính sách liên kết với số lượng 560 người tham dự; thực hiện 02 cuộc hội nghị cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách thuộc 11 huyện, thị, thành phố (cụm 1 tổ chức tại thành phố Long Xuyên; cụm 2 tổ chức tại thành phố Châu Đốc). Hiện nay có 04 địa phương (Thoại Sơn, Tịnh Biên, Phú Tân và Long Xuyên) đã và đang xây dựng 06 Kế hoạch liên kết sản xuất sản phẩm nông nghiệp (gồm 04 lúa, 01 dưa lưới, 01 rau màu). Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 về Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang. Và UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với các Sở, ngành liên quan làm rõ nguồn vốn thực hiện để tham mưu UBND tỉnh thông qua HĐND tỉnh.

Sau thời gian thực hiện Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh, hiện nay có 04 huyện (Thoại Sơn, Tĩnh Biên, Phú Tân và Long Xuyên) đã và đang xây dựng 06 Kế hoạch liên kết sản xuất sản phẩm nông nghiệp (gồm 04 lúa, 01 dưa lưới, 01 rau màu). Hiện nay, do gặp khó khăn về nguồn kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND nên giao cơ quan chuyên môn tham mưu điều chỉnh dự thảo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND, dự kiến sẽ trình HĐND tỉnh thông qua trong kỳ họp cuối năm 2022.

1.6 Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp hoặc có chính sách khuyến khích doanh nghiệp trực tiếp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp (Phú Tân).

Để hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp UBND tỉnh ban hành Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 về việc Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định 70/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND. Hiện nay các chính sách này đang thực hiện hỗ trợ các đối tượng, trong đó có doanh nghiệp tham gia liên kết ổn định với nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã.

1.7 Đề nghị tỉnh có hướng dẫn về điều kiện, trình tự, thủ tục..., cơ quan đầu mối trong việc tiếp nhận hồ sơ của các hộ dân có nhu cầu thực hiện thủ tục xây dựng nhà nuôi chim yến, để các phòng chuyên môn cấp huyện phối hợp, triển khai thực hiện nhanh chóng, đảm bảo theo đúng quy định (Thoại Sơn).

UBND đã có Công văn số 2855/VPUBND-KTN ngày 30/5/2022 thông nhất theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT về chủ trương xây dựng văn bản Quy định quản lý nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang. Dự kiến nội dung của quy định này sẽ bao gồm khung pháp lý về lĩnh vực xây dựng, đất đai, môi trường, điều kiện, trình tự, thủ tục, tổ chức thực hiện trong việc quản lý thực hiện xây dựng nhà nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

2.1 Theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 vừa được ban hành; theo đó: Tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động qua đào tạo, quy định ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long phải đạt từ 70% đối với xã nông thôn mới và đạt 75% đối với xã nông thôn mới nâng cao, tiêu chí này tỉnh An Giang là khó đạt. Đề nghị có hướng dẫn cụ thể cách tính tỷ lệ lao động qua đào tạo, theo hướng xác định tiêu chí người nông dân đã tham gia các lớp tập huấn về khuyến nông, khuyến ngư, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sản xuất hoặc đạt danh hiệu “Nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi”,... xem như đạt trình độ lao động qua đào tạo, để góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo (Phú Tân).

Về nội dung này, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, ngành Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Văn phòng Điều

phối Xây dựng nông thôn mới tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 do ngành Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý.

2.2 Về thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao, hiện nay tất cả 14/14 xã trên địa bàn huyện đều đạt xã nông thôn mới nâng cao: Thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có chỉ tiêu 7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn, yêu cầu của chỉ tiêu đạt $\geq 70\%$. Hiện trên địa bàn huyện đã triển khai mô hình phân loại rác tại nguồn cho xã Vĩnh Phú và xã Thoại Giang. Tuy nhiên, ước tính tổng kinh phí thực hiện để đạt tỷ lệ $\geq 70\%$ theo chỉ tiêu huyện Nông thôn mới nâng cao là rất lớn, nhưng chưa xác định được nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện. Mặt khác, xét về tiêu chuẩn, điều kiện của đơn vị thu gom, xử lý trên địa bàn huyện thì chưa đảm bảo cho việc thu gom, xử lý rác đã phân loại theo yêu cầu tiêu chuẩn của kế hoạch đề ra. Đề nghị cho chủ trương, định hướng về năng lực đơn vị thu gom đảm bảo công tác thu gom, xử lý theo yêu cầu của chỉ tiêu đề ra, đồng thời hướng dẫn nguồn kinh phí để thực hiện việc phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện (Thoại Sơn).

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: “UBND cấp tỉnh quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; ...”. Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến dự thảo Quyết định ban hành hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn sinh hoạt (tại Công văn số 4648/BTNMT-TCMT ngày 11/8/2022). Do đó, sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn thì UBND tỉnh hướng dẫn phân loại chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh do Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang thực hiện theo yêu cầu đặt hàng, giao nhiệm vụ của UBND huyện, thị xã, thành phố và nguồn kinh phí lấy từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường được UBND tỉnh phân bổ hàng năm cho UBND huyện, thị, thành phố. Do đó, trước mắt khi thí điểm mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt, các địa phương đặt hàng, giao nhiệm vụ yêu cầu đối với Công ty Cổ phần môi trường Đô thị An Giang (đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý) sao cho phù hợp với yêu cầu thí điểm mô hình của địa phương.

2.3 Đề nghị tỉnh sớm phân bổ các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, để các địa phương chủ động xây dựng các công trình Nhà nước và nhân dân cùng làm (Tân Châu).

UBND tỉnh đã có Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 về phê duyệt Đề án xây dựng thị xã Tân Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới mới giai đoạn 2021 - 2025; theo đó tổng nhu cầu đầu tư Đề án nông thôn mới thị xã Tân Châu giai đoạn 2021 - 2025 là: 753.178 triệu đồng. Trong

đó, về bố trí vốn đầu tư công từ ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình nông thôn mới trên địa bàn thị xã Tân Châu giai đoạn 2021-2025.

UBND tỉnh đã có Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 tổng vốn đầu tư là: 500.567 triệu đồng (trong đó vốn NS tỉnh là: 327.518 tỷ đồng, vốn ngân sách huyện và huy động khác là 128.049 triệu đồng). Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 theo đó tổng nguồn vốn trung ương giao cho thị xã Tân Châu là 59.623 triệu đồng.

3. Công nghiệp, thương mại, đầu tư, xây dựng

3.1 Đề nghị tỉnh xem xét cập nhật Khu công nghiệp Định Thành với quy mô 500ha vào quy hoạch tỉnh, giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 để đảm bảo theo định hướng phát triển huyện Thoại Sơn trong giai đoạn tới. (Thoại Sơn).

Hiện nay, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các đơn vị có liên quan đã rà soát, nghiên cứu bổ sung, tích hợp, cập nhật vào Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3.2 Đề nghị tiếp tục đầu tư cho phát triển kinh tế biên giới Tịnh Biên; đồng thời, quan tâm công tác quản lý việc tập kết, trung chuyển hàng hóa tại các khu vực bến bãi thuộc khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên, vì hiện nay hoạt động tại khu vực này rất phức tạp (Tịnh Biên).

Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Tịnh Biên lũy kế đến nay, có 06 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Diện tích đất cho thuê 77,97 ha. Tổng vốn đăng ký đầu tư: 125,73 tỷ đồng. Hiện có 05 dự án đang đưa vào hoạt động trở lại và 01 dự án đang hoạt động giai đoạn 1.

Đối với Khu công nghiệp Xuân Tô, huyện Tịnh Biên có 02 dự án (trong đó 01 dự án có vốn đầu tư nước ngoài) đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư với diện tích đất cho thuê 11,6 ha (tỷ lệ lấp đầy 36,6%). Tổng vốn đăng ký đầu tư: 518,17 tỷ đồng. Diện tích còn lại có thể cho thuê khoảng 20 ha. Ngành nghề mời gọi đầu tư (theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung loại hình ngành nghề của đề án Quy hoạch chi tiết Khu Công nghiệp Xuân Tô, huyện Tịnh Biên).

Về việc xử lý các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động của một số doanh nghiệp tại khu vực Cửa khẩu Tịnh Biên: UBND tỉnh đã có Công văn số 4943/VPUBND-KTN ngày 06/9/2022 với nội dung: “*Thống nhất nội dung Báo cáo số 4660/BC-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên; yêu cầu Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên và các đơn vị có liên quan khẩn trương thực hiện*”. Hiện nay, UBND

huyện Tịnh Biên đã tiến hành lập Biên bản tổng đạt đối với Công ty TNHH Đầu tư Đông Dương, cơ sở kinh doanh của ông Lê Văn Ghi, Cơ sở kinh doanh của ông Nguyễn Văn Túc trong thời gian 30 ngày phải tự tháo dỡ phần công trình vi phạm, nếu sau 30 ngày các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh nói trên không chấp hành tự tháo dỡ, thì sẽ xử lý theo quy định của Pháp luật. Hiện Ban Quản lý Khu Kinh tế đang phối hợp UBND huyện Tịnh Biên theo dõi, tổ chức thực hiện đối với các doanh nghiệp, cơ sở nêu trên.

3.3 Sớm nạo vét kênh Vĩnh Tế đoạn còn lại (từ xã Nhơn Hưng - An Phú - thị trấn Tịnh Biên) để bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, sản xuất, cũng như phát triển giao thông đường thủy (Tịnh Biên).

Đoạn kênh Vĩnh Tế đi qua địa bàn các xã Nhơn Hưng, An Phú và thị trấn Tịnh Biên đến nay nhà thầu thi công được 8.500m/12.100m. UBND tỉnh cũng đã Công văn số 7112/VPUBND-KTN ngày 31/12/2021 cho gia hạn thời gian thực hiện dự án đến hết quý I năm 2022. Hiện nay dự án đã kết thúc việc thực hiện đầu tư.

3.4 Đề nghị đầu tư hồ Ô Vàng xã Lê Trì (Tri Tôn).

UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu xây dựng Đề án đầu tư hồ chứa nước vùng cao phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, trong đó có các hồ chứa nước sẽ kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa. Hiện nay, đang khẩn trương rà soát, xây dựng Đề án để trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy, sau khi Đề án được cấp thẩm quyền phê duyệt, sẽ kêu gọi xã hội hóa thực hiện đầu tư một số hồ chứa trong đó có hồ Ô Vàng, xã Lê Trì.

3.5 Đề nghị tỉnh xem xét đầu tư trước một đoạn đường đầu tuyến từ đường N1 đến đường 30/4 (thuộc Quốc lộ 91C) tại phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc (khoảng 01 km), đoạn còn lại từ đường 30/4 đến Trung tâm y tế thành phố và cầu Cồn Tiên hiện nay đã có một số nhà đầu tư đăng ký đầu tư theo quy hoạch (Châu Đốc).

Hiện nay, nguồn vốn ngân sách tỉnh thuộc kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã cân đối bố trí hết vốn cho các danh mục dự án theo Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 03/11/2021. Ngoài ra, tỉnh còn phải đối ứng vốn ngân sách tỉnh là 1.380 tỷ đồng tham gia thực hiện dự án Đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng và đối ứng vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, nên chưa có khả năng cân đối bố trí vốn thực hiện đầu tư trước một đoạn đường đầu tuyến từ đường N1 đến đường 30/4 (thuộc Quốc lộ 91C) tại phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc trong giai đoạn 2021-2025. Do chưa có nguồn vốn nên chưa triển khai thực hiện nên sẽ thực hiện đầu tư khi có nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của giai đoạn sau năm 2025.

3.6 Đề nghị sớm có kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Vĩnh Xương, tỉnh An Giang để xứng tầm cửa khẩu Quốc tế đối trọng với tỉnh Đông Tháp và Kandal Campuchia (Tân Châu).

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu An Giang đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 22/3/2016, bao gồm 03 khu vực cửa khẩu với tổng diện tích tự nhiên là 30.729,8 ha; trong đó có khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương thuộc thị xã Tân Châu với diện tích là 12.487 ha. Để đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư tại khu vực này, UBND tỉnh báo cáo Bộ Ngoại giao trình Chính phủ thống nhất ban hành Nghị quyết số 146/NQ-CP ngày 26/11/2021 về việc Mở mới cửa khẩu quốc tế đường bộ Vĩnh Xương và hợp nhất với cửa khẩu quốc tế đường sông Vĩnh Xương thành cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Vĩnh Xương. Song song đó, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm Kiểm soát liên hợp cửa khẩu Quốc tế Vĩnh Xương, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu. Hiện nay, Ban Quản lý Khu kinh tế đang tổ chức mời thầu lựa chọn nhà thầu thi công thực hiện Hạ tầng kỹ thuật của dự án, dự kiến khoảng đầu tháng 11/2022 sẽ ký kết hợp triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật. Đối với đề xuất Dự án khu phi thuế quan và logistics cửa khẩu Vĩnh Xương với quy mô 200 ha tại khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương của Công ty Cổ phần NOVAGROUP, Ban Quản lý Khu kinh tế đang tiếp tục phối hợp với đại diện phía Tập đoàn hoàn chỉnh các hồ sơ liên quan như quy hoạch chi tiết làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo như đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

3.7 Đề nghị tỉnh xem xét có kế hoạch thi công cầu nối liền từ thị trấn An Phú qua xã Vĩnh Lộc, để đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (An Phú).

Dự án Cầu Vĩnh Lộc được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3634/QĐ-UBND ngày 05/12/2017, điều chỉnh tại Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 theo hình thức đầu tư: BOT (Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao). Trong quá trình triển khai thực hiện dự án gặp nhiều vướng mắc khó khăn, nên Nhà đầu tư trúng thầu không còn khả năng tiếp tục triển khai dự án cầu Vĩnh Lộc. UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh chủ trương dừng thực hiện dự án theo hình thức BOT. Tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo Phương thức đối tác công tư, quy định: a) Lĩnh vực: đường bộ; đường sắt; đường thủy nội địa; hàng hải; hàng không; b) Quy mô đầu tư: dự án có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên...”. Do quy định về quy mô đầu tư của công trình giao thông thuộc các dự án PPP nêu trên, nên việc kêu gọi nhà đầu tư đầu tư công trình theo hình thức BOT là không còn phù hợp theo quy định.

3.8 Trên tuyến Quốc lộ 91 (đoạn từ cầu Xếp Bà Lý - thành phố Long Xuyên đến thị trấn An Châu - huyện Châu Thành) khu vực này đường rộng, không có dây phân cách, đèn đường không đủ độ chiếu sáng, mặt đường bị xuống cấp... đã có nhiều trường hợp người dân đi bộ ngang đường xảy ra tai nạn giao thông. Đề nghị quan tâm có giải pháp xử lý (Long Xuyên).

Quốc lộ 91 đoạn qua địa phận tỉnh An Giang có chiều dài 93km (từ km51 – km144), Trong đó, tỉnh An Giang quản lý 16km (từ km51 – km67), phần còn

lại do Cục quản lý đường bộ IV quản lý. Hiện nay, Đơn vị quản lý tuyến đang tổ chức khắc phục và sẽ hoàn thành trong thời gian sớm nhất.

4. Phát triển doanh nghiệp - kinh tế tập thể, kêu gọi đầu tư:

4.1 Đề nghị tỉnh tăng cường mời gọi các doanh nghiệp đầu tư tại huyện Tri Tôn hỗ trợ giải quyết việc làm cho lao động của địa phương (Tri Tôn).

Dự kiến sắp tới tỉnh An Giang sẽ tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các đơn vị chuẩn bị, toàn bộ Danh mục 52 dự án trọng điểm, ưu tiên mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025 lên Cổng thông tin Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh An Giang tại địa chỉ dautuangiang.vn để các nhà đầu tư tìm hiểu, trong đó có 4 dự án trên địa bàn huyện Tri Tôn như đã đề cập. Hiện nay, cũng có nhiều nhà đầu tư quan tâm, tìm hiểu, khảo sát các dự án đầu tư về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn huyện Tri Tôn.

4.2 Đề nghị cần cụ thể hóa các chính sách về kinh tế tập thể, kinh tế nông nghiệp, tiếp cận nguồn vốn và hỗ trợ thương mại sản phẩm cho Hợp tác xã, đồng thời định hướng đầu ra để Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả (An Phú).

Theo Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, trong đó phân bổ Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã (HTX) giai đoạn 2021 - 2025 là 10 tỷ đồng bao gồm 04 dự án (1) HTX Nông nghiệp Chợ Vàm, (2) HTX Nông nghiệp Vĩnh Bình (3) HTX Nông nghiệp Tây Phú, (4) Hỗ trợ phát triển HTX sản xuất và tiêu thụ đường thốt nốt Nhon Hưng, xã Nhon Hưng, huyện Tịnh Biên. Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển HTX nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Về hỗ trợ thương mại sản phẩm cho HTX, đồng thời định hướng đầu ra để HTX hoạt động có hiệu quả: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 23/3/2022 tổ chức và tham gia các kỳ hội chợ, xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh để các HTX trưng bày sản phẩm và tham gia kết nối giao thương tại các sự kiện. Bên cạnh đó, đang xây dựng các kế hoạch để thành lập cửa hàng trưng bày, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm của các HTX, tổ hợp tác (THT) của tỉnh; đang tiến hành tìm hiểu, khảo sát chợ đầu mối Bình Điền, Thành phố Hồ Chí Minh về chuỗi cửa hàng cung ứng các loại nông sản nhằm giới thiệu, quảng bá sản phẩm của các HTX của tỉnh đến với người tiêu dùng.

4.3 Hiện nay, thị trấn Núi Sập ngoài các cửa hàng tiện ích như Bách Hóa Xanh, Điện máy, Siêu thị Coopmart..., còn lại thị trấn Phú Hòa, thị trấn Óc Eo về hạ tầng thương mại chỉ mới có cửa hàng tiện ích như Bách Hóa Xanh, Điện máy. Từ đó, đề nghị tỉnh có định hướng đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư nhằm giúp huyện Thoại Sơn sớm có được hạ tầng thương mại mang tầm vóc tương xứng với sự phát triển chung huyện (Thoại Sơn).

Thời gian qua, Tỉnh An Giang luôn quan tâm chú trọng việc mời gọi đầu tư và đẩy mạnh thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng, thương mại dịch vụ tỉnh An Giang nói chung và huyện Thoại Sơn nói riêng. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đăng tải toàn bộ Danh mục 52 dự án trọng điểm, ưu tiên mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025 lên Cổng thông tin Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh An Giang tại địa chỉ dautuongiang.vn để các nhà đầu tư tìm hiểu.

5. Giao thông vận tải

5.1 Đề nghị có kế hoạch sớm nâng cấp, sửa chữa đường Tỉnh lộ 943 đoạn đường thị trấn Cô Tô đến giáp thị trấn Tri Tôn; nâng cấp, sửa chữa và xây dựng hệ thống cống thoát lũ núi tuyến Tỉnh lộ 959, hiện mặt đường đã xuống cấp không đảm bảo an toàn giao thông cho người dân (Tri Tôn).

Hiện nay, nguồn vốn ngân sách tỉnh thuộc kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã cân đối bố trí hết vốn cho các danh mục dự án. Ngoài ra, tỉnh còn phải đối ứng vốn ngân sách tỉnh là 1.380 tỷ đồng tham gia thực hiện dự án Đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng và đối ứng vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, nên không còn nguồn để cân đối cho các dự án này. Do chưa có nguồn vốn nên chưa triển khai thực hiện nên sẽ thực hiện đầu tư khi có nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của giai đoạn sau năm 2025. Trước mắt, nên sử dụng nguồn vốn sự nghiệp giao thông để duy tu, sửa chữa hằng năm các tuyến đường nêu trên.

5.2 Đề nghị UBND tỉnh có chủ trương thống nhất đối với công trình đường giao thông kênh 10 được nâng cấp lên thành Tỉnh lộ (từ xã Tà Đảnh - Tân Tuyến giáp đến tỉnh Kiên Giang), nhằm tạo thuận lợi giao thương hàng hóa giữa huyện Tri Tôn và tỉnh Kiên Giang, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương (Tri Tôn).

Các tuyến Đường cấp Kênh Tri Tôn và kênh Ba Thê đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là Đường tỉnh ĐT945 và ĐT947. Đối với tuyến đường cấp Kênh 10 (nằm giữa 2 Kênh Tri Tôn và Kênh Ba Thê) hiện nay vẫn còn là tuyến đường liên xã, chưa có Quy hoạch là Đường tỉnh. Giao Sở Giao thông vận tải đang làm việc với địa phương và các ngành có liên quan để báo cáo UBND tỉnh xem xét, cập nhật vào Quy hoạch trong thời gian tới.

5.3 Đề nghị tỉnh quan tâm nâng cấp, mở rộng đường và xây dựng hệ thống thoát nước Tỉnh lộ 955B. (Tri Tôn).

Hiện nay, nguồn vốn ngân sách tỉnh thuộc kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã cân đối bố trí hết vốn cho các danh mục dự án. Ngoài ra, tỉnh còn phải đối ứng vốn ngân sách tỉnh là 1.380 tỷ đồng tham gia thực hiện dự án Đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng và đối ứng vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, nên không còn nguồn để cân đối cho các dự án này. Do chưa có nguồn vốn nên chưa triển khai thực hiện nên sẽ thực hiện đầu tư khi có nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của giai đoạn sau năm 2025. Trước mắt, nên sử dụng nguồn vốn sự nghiệp giao thông để duy tu, sửa chữa hằng năm các tuyến đường nêu trên.

5.4 Đề nghị có kế hoạch sớm nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 952 để kết nối đồng bộ với Quốc lộ 80B và tuyến N1 (Tân Châu).

Hiện nay, Quy hoạch QL.80B đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021, đường cấp 3, quy mô 2-4 làn xe. Sở Giao thông vận tải An Giang và Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp phối hợp để hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục để được Bộ Giao thông vận tải công nhận QL.80B theo Kết luận số 120/TB-BGTVT ngày 12/4/2021. Đến nay, Bộ Giao thông vận tải chưa phải hồi, đề nghị giao Sở Giao thông vận tải tiếp tục làm việc với Bộ Giao thông vận tải để có thể sớm thực hiện đầu tư.

5.5 Việc tổ chức đấu giá quyền khai thác bến khách ngang sông trên địa bàn huyện Phú Tân năm 2022 rất chậm trễ, khi thực hiện Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định “Giá khởi điểm của quyền khai thác bến khách ngang sông do UBND cấp huyện nơi có bến khách ngang sông đưa ra đấu giá đề xuất và phải được UBND tỉnh phê duyệt”. Kiến nghị UBND tỉnh xem xét giao quyền phê duyệt cho Hội đồng đấu thầu đồ, chợ của huyện hoặc Sở Tài chính quyết định để việc tổ chức đấu thầu đồ, chợ được thuận lợi, nhanh chóng hơn (Phú Tân).

Hiện nay được thực hiện theo tinh ban hành Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh. Việc ban hành quyết định trên dựa trên các căn cứ pháp lý theo quy định hiện hành.

5.6 Đề nghị quy hoạch, xây dựng Nghĩa trang Liệt sĩ An Phú để tập trung các mộ phần của Liệt sĩ ở các nơi về, hàng năm gia đình đến thăm viếng cho thuận tiện. Ngoài ra khi cán bộ hưu trí, cán bộ từ trần có nơi an nghỉ (An Phú).

Đề nghị quy hoạch, xây dựng Nghĩa trang Liệt sĩ An Phú để tập trung các mộ phần của Liệt sĩ ở các nơi về, hàng năm gia đình đến thăm viếng cho thuận tiện. Ngoài ra khi cán bộ hưu trí, cán bộ từ trần có nơi an nghỉ.”. UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 4979/VPUBND-KGVX ngày 07/9/2022 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan xem xét đề nghị của UBND huyện An Phú, đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định.

6. Tài nguyên môi trường

6.1 Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị huyện Tịnh Biên tiếp tục có ý kiến đề nghị sớm đóng cửa bãi rác tại xã An Cư vì hiện nay người dân bức xúc về tình trạng ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực bãi rác (Tịnh Biên).

Dự án đầu tư xây dựng công trình Đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang (xử lý 25 bãi rác ô nhiễm môi trường), trong đó có bãi rác An Cư của huyện Tịnh Biên, đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 23/03/2022, chia làm 03 gói thầu. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ đầu tư) đã hoàn thành mở thầu và phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDT (phần E-HSĐXKT) cụm 1 và cụm 2 (dự kiến thương thảo hợp đồng trong tháng

10/2022), riêng cụm 3 do không có nhà thầu tham gia dự thầu nên đã gia hạn lần thứ ba kéo dài thời gian đấu thầu đến ngày 19/10/2022.

6.2 Dự án xử lý 25 bãi chứa rác trên địa bàn các huyện trong thời gian qua triển khai thực hiện rất chậm, đề nghị đẩy nhanh tiến độ (Tri Tôn).

Dự án đầu tư xây dựng công trình Đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang (xử lý 25 bãi rác ô nhiễm môi trường) đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 566/QĐ-UBND ngày 23/03/2022, chia làm 03 gói thầu. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ đầu tư) đã khẩn trương thực hiện đấu thầu và đã hoàn thành mở thầu, phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDT (phần E-HSDXKT) cụm 1 và cụm 2 (dự kiến thương thảo hợp đồng trong tháng 10/2022), riêng cụm 3 do không có nhà thầu tham gia dự thầu nên đã gia hạn lần thứ ba kéo dài thời gian đấu thầu đến ngày 19/10/2022.

6.3 Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thống nhất việc thực hiện thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Long Xuyên).

Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) được quy định tại Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/08/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thẩm quyền thực hiện việc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân thay đổi thông tin (về pháp nhân, nhân thân, địa chỉ, Chứng minh nhân dân.....) do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện xác nhận theo khoản 1 Điều 19 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/05/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hiện nay, theo khoản 3 Điều 1 Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 24/05/2022 của UBND tỉnh quy định, hộ gia đình, cá nhân yêu cầu đăng ký biến động từ sổ chứng minh nhân dân sang sổ căn cước công dân trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà không đổi giấy chứng nhận thì không thu giá dịch vụ đăng ký biến động theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 09/07/2020 của UBND tỉnh mà chỉ thu lệ phí đăng ký biến động theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/08/2021.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

1. Giáo dục - đào tạo

1.1 Theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 về Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông, giáo viên, cán bộ làm công tác thư viện phải có văn bằng chuyên môn nghiệp vụ về thư viện trường học. Để thực hiện đạt quy định này, đề nghị tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn thư viện hoặc làm việc với trường Đại học An Giang mở thêm mã ngành đào tạo về nghiệp vụ thư viện (Long Xuyên).

Để đáp ứng về tiêu chuẩn chuyên môn cho nhân viên thư viện trong thời gian qua, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Trường Đại học Văn hóa

TPHCM mở lớp bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thư viện trường học. Bên cạnh đó, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh An Giang cũng có mở các lớp đào tạo trung cấp thư viện, các lớp liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học thư viện cho nhân viên thư viện trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian tới, viên chức chuyên ngành thư viện có nhu cầu để làm công tác Thư viện tại các Trường phổ thông thì cần đáp ứng các yêu cầu theo Thông tư số Thông tư 02/2022/TT-BVHTTDL quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện, sẽ có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2022. Về vấn đề làm việc với Trường Đại học An Giang để mở mã ngành đào tạo nghiệp vụ Thư viện thì đòi hỏi Trường Đại học An Giang phải có nhân sự cơ hữu để đáp ứng việc mở mã ngành đào tạo theo quy định.

1.2 Sớm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Long Xuyên).

Hiện nay, việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021-2025, đã được UBND tỉnh thống nhất đầu tư tại Công văn số 4431/VPUBND-KGVX ngày 20/8/2021. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các chủ đầu tư tiến hành lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để bắt đầu triển khai từ năm 2023. Theo đó, thành phố Long Xuyên được đầu tư 14 điểm trường, gồm: xây dựng mới 33 phòng học, cải tạo 45 phòng học và xây dựng mới 09 phòng học Tin học, cải tạo 05 phòng học Tin học.

2. Y tế, Bảo hiểm - xã hội:

2.1 Để giải quyết khó khăn trong công tác tiếp nhận người nghiện không nơi cư trú ổn định và người nghiện có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình không đồng ý quản lý trong thời gian lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc. Đề nghị UBND tỉnh xem xét tiếp tục cho cơ sở cai nghiện ma túy tiếp nhận người nghiện vào quản lý, tư vấn cho họ tự cai nghiện trong một thời gian nhất định; sớm cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho các y, bác sĩ để công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố được tốt hơn (Châu Đốc). Và 2.2 Có hướng dẫn cho Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí điểm, nhân sự tiếp nhận đăng ký cai nghiện tự nguyện cho người nghiện ma túy (Châu Đốc).

Đôi với 02 nội dung này, để giải quyết khó khăn trong công tác tiếp nhận người nghiện không nơi cư trú ổn định và người nghiện có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình không đồng ý quản lý trong thời gian lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội và Công an cấp huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch cấp xã về quy trình lập hồ sơ, xác định tình trạng nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy; người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Về việc xác định tình trạng nghiện ma túy, theo Thông báo số 1603/TB-SYT ngày 26/5/2022 của Sở Y tế, hiện nay trên địa bàn tỉnh An Giang có 119 cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy. Về trình tự, thủ tục và bố trí địa điểm cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định theo quy định tại khoản 5 Điều 28 và Điều 29 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

2.3 Xem xét nâng mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước để mua bảo hiểm y tế cho nhóm đối tượng là sinh viên, học sinh từ 30% lên 50% (Châu Thành).

Theo quy định về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành, nguồn kinh phí hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang do ngân sách Trung ương bảo đảm toàn bộ. Theo đó, ngân sách Trung ương hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên. Nguồn đảm bảo chi ngân sách địa phương tỉnh An Giang do Trung ương bổ sung cân đối trên 60%, địa phương chỉ đảm bảo khoảng 40%, do đó hiện nay ngân sách địa phương không có nguồn để nâng mức hỗ trợ nói trên.

2.4 Xem xét hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc diện khó khăn (khoảng 1.600 người) không thuộc đối tượng được nhà nước hỗ trợ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (Châu Thành).

Theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, theo quy định tại khoản 1, Khoản 2 Điều 4 và Điểm b khoản 1 Điều 8: Người thuộc hộ gia đình cận nghèo và người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế (ngân sách Trung ương hỗ trợ). Và theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-CP ngày 8/12/2020 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều và người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh An Giang từ nguồn ngân sách địa phương. Như vậy, trường hợp người dân tộc thiểu số (thuộc diện khó khăn nhưng sinh sống ngoài địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn) thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh được ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế.

2.5 Huyện An Phú là huyện nghèo, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, đề nghị xem xét lại việc giao chỉ tiêu về độ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện từ 94% xuống 92% (An Phú).

Theo Chương trình số 543/CTr-UBND ngày 06/09/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 08/07/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Trong đó, chỉ tiêu bao phủ BHYT của huyện An Phú theo lộ trình như sau: năm 2022 là 93,80%, năm 2023 là 94,20%, năm 2024 là 94,60%, năm 2025 là 95%, ở mức trung bình chung của cả tỉnh (95%). Thấp hơn chỉ tiêu của hai huyện nghèo là Tịnh Biên và Tri Tôn, đến năm 2025 phải đạt tỷ lệ bao phủ BHYT lần lượt là 96% và 98%. An Phú là huyện nghèo, đời sống người dân còn nhiều khó khăn càng phải thực hiện đạt tỷ lệ bao phủ BHYT, nhằm đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe người dân, giúp người dân giảm gánh nặng chi phí khi gặp vấn đề sức khỏe.

2.6 Đề nghị có giải pháp đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Y tế cơ sở (An Phú).

Nguồn vốn phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong lĩnh vực y tế số tiền 173 tỷ đồng, đầu tư cho 03 Trung tâm y tế huyện và 42 trạm y tế. Trong đó, tại huyện An Phú, sẽ dự kiến đầu tư 02 Trạm y tế là Vĩnh Trường và Vĩnh Lộc, với số vốn đầu tư 5 tỷ đồng. Đồng thời, Sở Y tế xin chủ trương UBND tỉnh trang bị máy CT scanner 32 lát cắt cho 04 Trung tâm y tế huyện từ nguồn vốn này. Ngoài ra, theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, dự kiến đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cho các Trạm y tế tuyến xã là 61.662 triệu đồng, riêng huyện An Phú dự kiến thực hiện 04 trạm y tế như: Trạm y tế xã Quốc Thái, Phước Hưng, Nhơn Hội, thị trấn An Phú và Phòng khám đa khoa khu vực Đồng Ky với tổng vốn đầu tư là 12.743 triệu đồng. Bên cạnh đó, Sở Y tế đang đề xuất dự án nâng cấp trang thiết bị cho 06 Trung tâm Y tế tuyến huyện (An Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn, Phú Tân, Châu Phú, Chợ Mới) sử dụng vốn đầu tư công của Chính phủ Phần Lan với tổng vốn đầu tư 799.000 triệu đồng, hiện đang khảo sát thực tế tại các đơn vị từ ngày 03 đến ngày 11/10/2022.

2.7 Có giải pháp phù hợp giải quyết thực trạng thuốc rẻ trúng thầu, nhất là các loại thuốc thuộc chuyên khoa tim mạch, đề xuất có phân loại thuốc trong nước, thuốc khu vực và thuốc châu Âu, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận nguồn thuốc tốt nhất khi có bệnh nặng (Long Xuyên).

Hiện nay, việc đấu thầu thuốc được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế, có hướng dẫn việc phân chia gói thầu và nhóm thuốc như phân chia theo nhóm thuốc thuộc các nước khu vực Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, nhóm thuốc thuộc các nước Châu Á, nhóm thuốc sản xuất trong nước,...nên khi trúng thầu đều có những loại thuốc thuộc các nhóm nói trên với giá khác nhau tùy khu vực. Do đó, tùy theo tình trạng bệnh nặng hay nhẹ mà Bác sĩ chỉ định loại thuốc cho phù hợp.

Việc sử dụng thuốc trong nước nhiều với giá rẻ là do: Bộ Y tế đang tiếp tục triển khai Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” giai đoạn 2 với mục tiêu tăng tỷ lệ sử dụng thuốc trong nước tại từng tuyến điều trị; Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 15/2019/TT-BYT quy định khi lập kế hoạch đấu thầu hàng năm phải: “tăng dần tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước”; Theo Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ Y tế ban hành về Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả

năng cung ứng, gồm 640 thuốc, không chào thầu thuốc nhập khẩu và tiếp tục cập nhật bổ sung cho phù hợp với năng lực sản xuất trong nước.

Hiện nay, các thuốc biệt dược gốc, thuốc ngoại nhập, thuốc có giá thành cao do Trung tâm đấu thầu tập trung cấp Quốc gia thực hiện đấu thầu và đàm phán giá, đơn vị đấu thầu tập trung cấp địa phương không được mời thầu các thuốc thuộc các danh mục thuốc nêu trên theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá. Tuy nhiên, hàng năm Trung tâm đấu thầu tập trung cấp Quốc gia đều thực hiện trả thầu nên có tình trạng thiếu các thuốc ngoại nhập sử dụng trong nước. Hiện tại ở tỉnh An Giang hàng năm, khi Trung tâm đấu thầu tập trung cấp Quốc gia thực hiện trả thầu, các đơn vị y tế trong tỉnh xây dựng kế hoạch đấu thầu mua sắm các thuốc trên để sử dụng theo hướng dẫn tại Điều 18 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế nên vẫn đáp ứng được thuốc tốt để điều trị.

2.8 Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được xã hội rất quan tâm, hiện nay nguồn kinh phí này chỉ phân bổ đến tỉnh. Do vậy kinh phí các huyện mỗi nơi khác nhau chưa đáp ứng cho hoạt động này. Đề nghị xem xét quy định cụ thể định mức phân bổ kinh phí cho hoạt động thuộc lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm để thực hiện thống nhất, đồng bộ trong toàn tỉnh (Long Xuyên).

Tổng kinh phí của ngành y tế cho công tác An toàn thực phẩm (ATTP) được cấp là 100 triệu đồng. Năm 2022, đã phân bổ kinh phí cho Phòng Y tế, Trung tâm Y tế 11 huyện, thị, thành phố và 156 xã, phường, thị trấn với tổng số tiền là 57.510.000 đồng để thực hiện các công tác sau: Thiết lập và tổ chức thực hiện hệ thống theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, Chương trình, Dự án. Hội nghị, họp triển khai Tháng hành động ATTP kết hợp với tổng kết hoạt động của Ban Chỉ đạo năm 2021 và triển khai kế hoạch 2022. Tổ chức hoạt động truyền thông về các nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, trong năm 2022 đã có 10/11 Phòng Y tế huyện, thị, thành (ngoại trừ huyện Châu Thành) đã có công văn đề nghị trả lại kinh phí được cấp với tổng số tiền là 30,4 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu do tình hình dịch bệnh COVID-19, nhân viên phụ trách công tác ATTP phải tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh và hỗ trợ công tác tiêm vắc xin COVID-19, nên Phòng Y tế và Trạm Y tế không thể quyết toán kinh phí hỗ trợ công tác ATTP của tỉnh trong năm 2022.

3. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19

3.1 Do ngân sách huyện rất khó khăn, không đảm bảo kinh phí chi hỗ trợ đối với các đối tượng người cách ly y tế, điều trị Covid-19 (F0, F1); hỗ trợ thêm đối với người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em do nhiễm Covid-19 hoặc cách ly y tế theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, với tổng số tiền 14.322.585.500 đồng, kiến nghị UBND tỉnh xem xét cân đối ngân sách hỗ trợ kinh phí để giúp huyện Phú Tân thực hiện các nhiệm vụ chi nêu trên (Phú Tân).

Ngày 31/5/2022, Sở Tài chính đã có văn bản số 1340/STC-NS đã trả lời các ý kiến, kiến nghị của huyện Phú Tân, trong đó trả lời nội dung liên quan đến kinh phí hỗ trợ các đối tượng F0, F1 của huyện Phú Tân như sau: theo Công văn số 81/UBND-KTTH ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh về việc chi hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 năm 2021, trong đó UBND tỉnh quy định thời gian tiếp nhận hồ sơ và thời gian đề nghị hỗ trợ kinh phí đối với các nhóm hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP. Trường hợp sau thời gian trên, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của đối tượng và có phát sinh nhu cầu kinh phí hỗ trợ, thì địa phương tự cân đối ngân sách địa phương để thực hiện. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc thực hiện hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 năm 2021 theo quy định. Theo đó thời gian huyện đề nghị tại Tờ trình số 699TTr-UBND ngày 23/3/2022 đã trễ so với chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 81/UBND-KTTH.

3.2 Đề nghị sớm phân bổ kinh phí (gần 39 tỷ) cho thành phố Long Xuyên thực hiện chi hỗ trợ các đối tượng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Long Xuyên).

Theo báo cáo của UBND thành phố Long Xuyên, tổng kinh phí thực chi phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 năm 2021 trên địa bàn thành phố Long Xuyên có xác nhận của Kho bạc Nhà nước lũy kế từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 là 91.680 triệu đồng (sau khi đã loại trừ các khoản không có cơ sở xem xét), cụ thể: Kinh phí thực hiện cách ly y tế, khám, chữa bệnh, một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 là 11.435 triệu đồng. Kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế là 937 triệu đồng (Đã có ý kiến thống nhất của Sở Y tế). Kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất các khu cách ly, khu điều trị cách ly tập trung, trang thiết bị (không thuộc vật tư y tế) để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 là 4.619 triệu đồng. Kinh phí hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP là 74.689 triệu đồng.

Và nguồn kinh phí thực hiện: 122.658 triệu đồng, cụ thể: Nguồn ngân sách tỉnh đã cấp cho ngân sách thành phố là 84.053 triệu đồng. Ngân sách thành phố là 38.605 triệu đồng, gồm: Nguồn dự phòng ngân sách năm 2021 là 16.400 triệu đồng; nguồn cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại năm 2021 là 4.621 triệu đồng, nguồn cải cách tiền lương còn thừa sau khi đảm bảo chi cho các nhiệm vụ cải cách tiền lương theo quy định năm 2021 là 17.584

Nguồn ngân sách thành phố Long Xuyên còn lại để sử dụng cho công tác phòng, chống dịch là 30.978 triệu đồng (122.658 - 91.680). Như vậy, ngân sách thành phố Long Xuyên đảm bảo nguồn để thực hiện chi trả cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 năm 2021.

4. Lao động, việc làm, an sinh xã hội

4.1 Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ những trường hợp của xã Vĩnh Gia đã bổ sung hồ sơ thời gian khoảng trên 01 năm (Tri Tôn).

Hiện nay, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh đối những hồ sơ đề nghị trợ cấp một lần hoặc trợ cấp mai táng phí đối với người có công giúp đỡ cách mạng (kể cả hồ sơ đề nghị trợ cấp mai táng phí của đối tượng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, Quyết định 49/2015/QĐ-TTg. Qua rà soát, hiện không còn tồn đọng hồ sơ đề nghị trợ cấp một lần đối với người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg đủ điều kiện quy định mà chưa được giải quyết.

4.2 Hiện nay, nguồn kinh phí hỗ trợ công tác đào tạo nghề đang gặp khó khăn; do đó, trong khi chờ Trung ương và tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện. Kiến nghị UBND tỉnh có chủ trương cho huyện tạm ứng ngân sách huyện chi công tác đào tạo nghề, để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo nghề năm 2022, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực của địa phương (Phú Tân).

Năm 2022, nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã được bố trí trong dự toán của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 3.457 triệu đồng. Sở Lao động – Thương và Xã hội đã có phương án phân bổ cho Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện công tác đào tạo nghề lao động nông thôn theo quy định. Ngoài ra, kinh phí thực hiện đào tạo nghề lao động nông thôn trong năm 2022 cũng được lồng ghép sử dụng từ kinh phí thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Chính phủ. Hiện nay, UBND tỉnh đã giao các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia nêu trên cho các Sở, ngành, địa phương có liên quan, trong đó có kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn (vốn sự nghiệp).

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 Luật Ngân sách Nhà nước 2015: “Đối với các dự án đầu tư và các nhiệm vụ chi cấp thiết khác được tạm ứng vốn, kinh phí để thực hiện các công việc theo hợp đồng đã ký kết. Mức vốn tạm ứng căn cứ vào giá trị hợp đồng và trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và theo quy định của pháp luật có liên quan, vốn, kinh phí tạm ứng được thu hồi khi thanh toán khối lượng, nhiệm vụ hoàn thành”.

5. Du lịch:

5.1 Ngày 01/4/2021, Ban Thường vụ Huyện ủy Tịnh Biên đã có Báo cáo số 37-BC/HU về thực trạng tình hình quản lý, phát triển Núi Cấm và đề xuất, kiến nghị phát triển Núi Cấm trong thời gian tới. Đề nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo xử lý các kiến nghị được nêu tại văn bản báo cáo để giúp huyện Tịnh

Biên trong việc quy hoạch, quản lý, khai thác và phát triển Núi Cấm trong thời gian tới (Tỉnh Biên).

Trong thời gian tới, để quản lý và phát triển Khu du lịch Núi Cấm, UBND tỉnh sẽ giao cơ quan chuyên môn xem xét lại Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 18/6/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý hoạt động tại Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang do quy định nói trên không còn phù hợp với tình hình thực tế quản lý Khu du lịch Núi Cấm.

5.2 Thời gian qua, huyện Thoại Sơn được đầu tư hạ tầng xã hội là chủ yếu, riêng hạ tầng về phát triển du lịch hầu như chưa có. Đề nghị tỉnh quan tâm hỗ trợ kêu gọi đầu tư cho huyện Thoại Sơn. Cụ thể: trước mắt ở 02 trung tâm thị trấn là Núi sập và Óc Eo để phát triển theo kịp các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh (Thoại Sơn).

Thời gian qua, Tỉnh An Giang luôn quan tâm chú trọng việc mời gọi đầu tư và đẩy mạnh thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng, thương mại du lịch tỉnh An Giang nói chung và huyện Thoại Sơn nói riêng. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đăng tải toàn bộ Danh mục 52 dự án trọng điểm, ưu tiên mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025 lên Cổng thông tin Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh An Giang tại địa chỉ dautuangiang.vn để các nhà đầu tư tìm hiểu.

5.3 Sớm đầu tư, khẩn trương triển khai thi công nâng cấp tuyến đường từ xã An Hào của huyện Tịnh Biên đến huyện Tri Tôn đảm bảo việc lưu thông của người dân được thuận lợi suốt tuyến từ Tri Tôn - Tịnh Biên - Châu Đốc, tạo điều kiện phát triển du lịch; kêu gọi đầu tư các cơ sở lưu trú chất lượng cao trên địa bàn để phục vụ nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng của du khách. Đồng thời, có giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Dự án Khu du lịch sinh thái cồn Phó Ba - xã Mỹ Hòa Hưng, góp phần tạo thêm nhiều sản phẩm du lịch phong phú, đa dạng hơn (Long Xuyên).

Đến nay, dự án Đường tỉnh 948 giai đoạn 2 đang triển khai công tác bồi hoàn và đã triển khai thi công gói thầu số 12, số 13. Thời gian thực hiện dự án đến năm 2024. Khi dự án hoàn thành sẽ đáp ứng phần nào nhu cầu đi lại của huyện nói riêng và của tỉnh An Giang nói chung. Trong thời gian tới, tỉnh An Giang tiếp tục mời gọi đầu tư đầu tư vào các cơ sở lưu trú chất lượng cao. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025 (Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018) và Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 8/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh) để thu hút đầu tư vào các dịch vụ lưu trú du lịch nhằm phục vụ nhu cầu nghỉ dưỡng và giữ chân du khách đến An Giang. Dự kiến, trong thời gian tới UBND tỉnh trình Chính phủ văn bản đề nghị thẩm định và phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2035, trong đó có khu du lịch sinh thái Cồn Phó Ba - xã Mỹ Hòa Hưng.

III. Lĩnh vực nội chính và quản lý nhà nước

1. Quản lý nhà nước

1.1 Đề nghị tinh cân đối nguồn ngân sách để tăng phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, khóm, ấp thực hiện Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 (Tri Tôn).

Theo Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 09/7/2010 của HĐND tỉnh, mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách, cụ thể: Cấp xã bình quân là 1,5 lần mức lương cơ sở; Khóm, ấp: bình quân là 0,99 lần mức lương cơ sở. Và theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019, Trung ương bố trí khoản mức phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 1,0 lần mức lương cơ sở; người hoạt động không chuyên trách ở khóm, ấp là 0,55 lần mức lương cơ sở. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020. Theo đó, mức phụ cấp hàng tháng cho những người hoạt động không chuyên trách, như sau:

- Cấp xã được áp dụng tính theo bằng cấp chuyên môn của người hoạt động không chuyên trách cụ thể: Trình độ Trung cấp là 1,86 lần mức lương cơ sở; trình độ cao đẳng là 2,1 lần mức lương cơ sở; trình độ Đại học là 2,34 lần mức lương cơ sở; Bình quân là 2,1 lần mức lương cơ sở, tăng 40% so với mức phụ cấp trước đây và bằng 210% so với mức khoán của Trung ương.

- Khóm, ấp: Được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở, nếu kiêm nhiệm chức danh mà giảm 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm bố trí tối đa theo quy định thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm đó. Khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm tham gia kiêm nhiệm, đảm nhiệm thêm chức danh ở ấp, khóm để hưởng thêm 100% mức phụ cấp, bồi dưỡng nhằm tăng thêm thu nhập (một người có thể kiêm nhiệm, đảm nhiệm nhiều chức danh và được hưởng 100% mức phụ cấp, bồi dưỡng của không quá 02 chức danh kiêm nhiệm, đảm nhiệm thêm).

1.2 Việc thu tiền nhà Cùm tuyến dân cư gặp nhiều khó khăn do người dân mua bán sang nhượng không đúng đối tượng, gây khó khăn trong việc thu nợ, dẫn đến kéo dài, nợ quá hạn, nợ xấu. Đề nghị có giải pháp xử lý (An Phú).

Trường hợp hộ dân thuộc đối tượng xét duyệt nền cơ bản theo Quyết định 1706/QĐ-UBND ngày 12/7/2002 của UBND tỉnh An Giang, quy định thời gian được phép chuyển nhượng, chuyển đổi, cho tặng, cho thuê, bảo lãnh, góp vốn quyền sử dụng đất chỉ được thực hiện giao dịch sau thời gian 10 năm kể từ ngày nhận nền nhà. Do đó, những trường hợp sang nhượng không đúng đối tượng như đã nêu trên là trái quy định, nên không có cơ sở cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho người sang nhượng. Để giải quyết những vướng mắc khó khăn này địa phương cần hướng dẫn hộ dân đã nhận sang nhượng nền nhà và đang ở thực tế phải liên hệ và phối hợp với người được xét duyệt ban đầu để đến UBND huyện An Phú (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực) nộp hoàn tất nghĩa vụ tài chính, lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó thực hiện bước tiếp theo làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nộp 50% tiền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí theo quy định.

1.3 Việc thực hiện Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang có những điểm chưa cụ thể như:

- Tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND Quy định về thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đi công tác chỉ quy định chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn bố trí xe ô tô khi đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 15 km trở lên (đối với các xã không thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) thì được thanh toán khoán 0,2 lít xăng/km, không quy định mức thanh toán đối với trường hợp đi công tác cách trụ sở cơ quan dưới 15 km. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc thanh toán chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức tại nhiều cơ quan, đơn vị khi đi công tác dưới 15km.

- Tại điểm a khoản 4 Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND quy định về thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng chỉ quy định chung chế độ đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán cho người đi công tác nhưng không quá 500.000đồng/người/tháng mà không quy định cụ thể đối với từng chức danh. Điều này dẫn đến có sự tùy tiện trong việc thanh toán, nhiều nơi có cùng đặc điểm công tác và khả năng kinh phí nhưng đối tượng và mức thanh toán lại khác nhau.

Đề nghị điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND, như sau: Quy định cụ thể về thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đi công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn bố trí xe ô tô khi đi công tác cách trụ sở cơ quan dưới 15 km; Quy định cụ thể từng chức danh, định mức khoán công tác phí đối với cán bộ, công chức, đặc biệt đối với cán bộ, công chức cấp xã nhằm hạn chế việc tùy tiện trong thanh toán, góp phần thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng (An Phú).

Theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, công tác phí. Và tại khoản 1 và 3 Điều 14 về quy định trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo đó, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh quy định mức chi cụ thể tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 28/12/2017 quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh An Giang. Ghi nhận ý kiến của đại biểu, khi Bộ Tài chính Dự thảo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 40/2017/TT-BTC, giao Sở Tài chính sẽ tổng hợp, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung kiến nghị nêu trên cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Theo khoản 4 Điều 14 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính, và theo điểm a, khoản 9, Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành

chính đối với cơ quan nhà nước về xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công; Và theo khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 28/12/2017 của HĐND tỉnh về thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng, quy định: “4. Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng: a) Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác); thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoản tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe nhưng tối đa không quá 500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị.”

Để đảm bảo việc sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước, về chức danh, định mức khoản công tác phí đối với cán bộ, công chức, đặc biệt đối với cán bộ, công chức cấp xã phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ và có ý kiến của tổ chức Công đoàn cơ quan và phải được công khai trong toàn cơ quan theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014. Trường hợp, cơ quan hành chính các cấp ban hành quy chế chi tiêu nội bộ chưa phù hợp, đề nghị các cơ quan đơn vị rà soát, điều chỉnh và thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. An ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội

2.1 Tình hình tệ nạn xã hội như ma túy, trộm cắp... vẫn còn diễn ra nhiều gây phức tạp, đề nghị tăng cường thêm lực lượng công an cho xã, thị trấn để ổn định địa bàn (Chợ Mới).

Thực hiện Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy; Thông tư số 46/2021/TT-BCA ngày 05/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an xã; Quyết định số 6599/QĐ-BCA ngày 16/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an về tổ chức Công an xã chính quy tại 116 xã thuộc tỉnh An Giang và các kế hoạch, văn bản hướng dẫn của Bộ Công an. Ngày 31/12/2021, Giám đốc Công an tỉnh đã ký quyết định điều động, bổ nhiệm và bố trí 693 đồng chí Công an xã chính quy tại 116/116 xã trên địa bàn tỉnh đúng theo tinh thần Nghị định số 42 của Thủ tướng Chính phủ; qua đó, Công an tỉnh đã chính thức chuyển hoàn toàn mô hình Công an xã từ bán chuyên trách sang chính quy. Thực hiện Công văn số 4245/BCA-X01 ngày 22/11/2021 của Bộ Công an về việc tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng tổ chức Công an xã, thị trấn chính quy theo Nghị định số 42/2021/NĐ-CP, Công an tỉnh bố trí Công an xã chính quy theo hướng: Đối với xã rất phức tạp về ANTT, bố trí ít nhất 08 đồng chí Công an chính quy; đối với xã phức tạp về ANTT, bố trí ít nhất 06 đồng chí Công an chính quy; đối với các xã còn lại, bố trí ít nhất 05 đồng chí Công an chính quy.

Thời gian tới, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở địa bàn cơ sở, nhất là triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/ĐUCA ngày 25/7/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Công an xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Công an tỉnh tiếp tục rà soát, lựa chọn các đồng chí Công an chính quy có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác phù hợp để tăng cường biên chế cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh (trong đó có huyện Chợ Mới) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở trước mắt cũng như lâu dài.

2.2 Đề nghị thành lập Đội chữa cháy chuyên nghiệp thuộc Công an tỉnh (đặt vị trí tại xã Quốc Thái) huyện An Phú.

Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) được Chính phủ giao cho Bộ Công an thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22/11/2013; trong đó, tổ chức bộ máy của Bộ Công an có Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trực thuộc Bộ (viết tắt là PCCC và CNCH); tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh An Giang được thực hiện theo Quyết định số 2413/QĐ-BCA ngày 09/4/2019 của Bộ Công an quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh An Giang có Đội Chữa cháy và CNCH khu vực Châu Đốc phụ trách chữa cháy và CNCH tại địa bàn TP. Châu Đốc và huyện An Phú. Công an tỉnh sẽ thành lập Đội Chữa cháy và CNCH khu vực An Phú trực thuộc Công an tỉnh hoặc Đội Cảnh sát PCCC và CNCH trực thuộc Công an cấp huyện khi có chủ trương của Bộ Công an.

2.3 Hiện nay trên địa bàn huyện An Phú còn nhiều vị trí chưa phân định cắm mốc biên giới, đề nghị tỉnh trao đổi phía bạn Campuchia để sớm cắm những cột mốc còn lại trên địa bàn huyện (An Phú).

Hai Chủ tịch Ủy ban liên hợp biên giới Việt Nam-Campuchia, Campuchia-Việt Nam đã trao đổi một số nội dung liên quan việc bảo đảm sự ổn định của đường biên, mốc giới nhằm góp phần củng cố và xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác cùng phát triển giữa hai nước. Hai bên khẳng định quyết tâm và nỗ lực tìm giải pháp công bằng, hợp lý mà hai bên cùng chấp nhận được để phân giới cắm mốc đối với 16% đường biên giới còn lại, trong đó có địa bàn huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2.4 Có giải pháp quản lý chặt chẽ, hiệu quả các trang mạng xã hội để hạn chế các hoạt động tiêu cực như: Tình trạng lừa đảo người dân, hacker tài khoản facebook... (Long Xuyên).

Trong thời gian qua, ngành Thông tin và Truyền thông và Công an tỉnh thường xuyên triển khai các hoạt động phối hợp để quản lý, theo dõi, hỗ trợ giám định tư pháp, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường mạng và mạng xã hội. Ngoài ra, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang thực hiện chuyên mục “Chuyên đổi số và Truyền thông” tuyên truyền, phổ biến các thủ đoạn lừa đảo công nghệ cao, các thủ đoạn đánh

cấp thông tin cá nhân để chiếm đoạt tiền qua tài khoản ngân hàng hoặc dùng thông tin cá nhân đánh cắp được để đi vay nợ tín dụng đen... cảnh báo về đặc điểm, dấu hiệu, phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi lừa đảo để mọi người dân nhận biết, phòng tránh.

Mặt khác, đang thử nghiệm 02 công cụ phần mềm có tính năng giám sát nội dung thông tin trên báo chí, mạng xã hội “Vnsocial” của Viễn thông An Giang và “Reputa” của Viettel An Giang. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý thông tin trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh được các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên, đảm bảo tình hình an ninh thông tin trên môi trường mạng internet và mạng xã hội được kiểm soát tốt.

Một số kết quả thực hiện: giám định tư pháp đối với 02 vụ việc liên quan đến thông tin tuyên truyền chống phá nhà nước trên môi trường mạng, 04 vụ việc thông tin sai sự thật, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tổ chức trên mạng xã hội. Sở Thông tin và Truyền thông gửi 07 văn bản đến Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử nhờ hỗ trợ ngăn chặn, gỡ bỏ 10 trang facebook cá nhân giả mạo, thông tin sai sự thật, vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân.

B. ĐÓNG GÓP CHO CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trên cơ sở góp ý của Đại biểu HĐND tỉnh qua thảo luận Tổ và kết hợp với ý kiến thẩm tra các Ban HĐND tỉnh, các sở, ngành liên quan đã tiếp thu nghiên cứu điều chỉnh các báo cáo, tờ trình phù hợp, đúng quy định.

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Kiến nghị Trung ương:

1.1 Đối với Quốc hội:

Xem xét việc chỉnh lý sách giáo khoa thay đổi hàng năm, thì đối với các huyện nghèo không thể để lại cho các lớp sau học tiếp (An Phú).

Để đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng sách giáo khoa, tăng tỷ lệ sách giáo khoa được sử dụng lại nhiều lần trong những năm qua, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện nghiêm quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Ngày 12/9/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn số 2950/HD-SGDĐT về thực hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác Thư viện trường học năm học 2022-2023. Trong thời gian tới, sẽ tổ chức hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho các cơ sở giáo dục.

1.2. Đối với Chính phủ:

2.1 Vừa qua, việc thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chính sách đặc thù hỗ trợ

phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh gặp khó khăn về nguồn vốn của Trung ương. Đề nghị tỉnh kiến nghị Trung ương khi ban hành chính sách cần quan tâm đảm bảo nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả (Tỉnh Biên).

Đề án thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg được UBND tỉnh phê duyệt năm 2017 (Quyết định 3038/QĐ-UBND ngày 12/10/2017), nhưng đến năm 2020 Trung ương mới phân bổ kế hoạch vốn ngân sách cho tỉnh là 972 triệu đồng (Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ), đạt tỷ lệ gần 4% so với kế hoạch vốn hỗ trợ nên việc tổ chức triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn.

Để tiếp tục thực hiện Chương trình dân tộc, chính sách dân tộc đạt hiệu quả cao, có trọng tâm, trọng điểm, ngày 14/10/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trung ương phân bổ vốn là 166.817 triệu đồng (Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và năm 2022, trung ương phân bổ 55.987 triệu đồng (Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Ngoài ra, hằng năm tỉnh còn đối ứng 10% ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

2.2 Có chính sách trợ giá lúa để nông dân an tâm sản xuất (Châu Thành, Tri Tôn).

Qua rà soát các chính sách được ban hành trên địa bàn tỉnh thì hiện nay tạm thời chưa có chính sách về hỗ trợ giá lúa. Khi có hướng dẫn của trung ương UBND tỉnh sẽ giao cơ quan chuyên môn đề xuất.

2.3 Từ năm 2019 - 2021, cán bộ công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách chưa được tăng lương, cuộc sống còn rất nhiều khó khăn sau dịch bệnh Covid-19. Đề nghị xem xét tăng lương cho cán bộ công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách (Tri Tôn).

Việc tăng lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm người hoạt động không chuyên trách) và lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Ngày 19/5/2020 Chính phủ có Báo cáo số 237/BC-CP trình bài tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV về Phòng, chống dịch COVID-19 và những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, trong đó Thủ tướng đã đề nghị Quốc hội xem xét, thông qua một số cơ chế, chính sách đặc thù trong tình hình mới như: chưa tăng mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và lương hưu từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 để cùng chia sẻ khó khăn với người lao động do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và có thêm nguồn lực cho các mục tiêu cấp bách; kéo dài thời kỳ ổn định NSNN giai đoạn 2017 - 2020 sang năm 2021... Theo đó, từ năm 2020 đến nay Chính

phủ chưa ban hành quy định tăng mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm người hoạt động không chuyên trách) và lực lượng vũ trang.

2.4 Có chính sách hỗ trợ lắp đặt điện nước sinh hoạt để tạo điều kiện cho số hộ dân vùng nông thôn còn khó khăn, nơi ít người có điện nước sử dụng (Tri Tôn).

Trong thời gian qua, tỉnh đã thực hiện đầu tư thông qua Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia giai đoạn 2018-2021. Các danh mục trên địa bàn huyện Tri Tôn đã thực hiện xong 16 hạng mục, kéo mới 3 km đường dây trung thế, 16 km đường dây hạ thế, lắp mới 12 trạm biến áp với tổng dung lượng 380KVA, tổng mức vốn đầu tư cho huyện Tri Tôn khoảng 9,5 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty CP Điện nước An giang cũng đã thực hiện đầu tư phát triển lưới điện trong năm 2021-2022 với 26 danh mục, kéo mới 09 km đường dây hạ thế và trạm biến áp.

2.5 Trường hợp trẻ đến tuổi đi học nhưng chưa làm được khai sinh (trường hợp mẹ đơn thân, con ngoài giá thú ở người dân tộc thiểu số Khmer con phải lấy họ mẹ (bé trai lấy họ Neáng của mẹ thì người dân Khmer không đồng ý làm khai sinh cho trẻ). Đề nghị có văn bản công nhận phong tục, tập quán về cách đặt họ đối với đồng bào dân tộc thiểu số trường hợp mẹ đơn thân, con ngoài giá thú (Tri Tôn).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Dân sự: “*Họ của cá nhân được xác định là họ của cha đẻ hoặc họ của mẹ đẻ theo thỏa thuận của cha mẹ; nếu không có thỏa thuận thì họ của con được xác định theo tập quán. Trường hợp chưa xác định được cha đẻ thì họ của con được xác định theo họ của mẹ đẻ*”. Điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch: “*Họ, chữ đệm, tên và dân tộc của trẻ em được xác định theo thỏa thuận của cha, mẹ theo quy định của pháp luật dân sự và được thể hiện trong Tờ khai đăng ký khai sinh; trường hợp cha, mẹ không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được, thì xác định theo tập quán;*”. Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định: “*Trường hợp chưa xác định được cha thì khi đăng ký khai sinh họ, dân tộc, quê quán, quốc tịch của con được xác định theo họ, dân tộc, quê quán, quốc tịch của mẹ; phần ghi về cha trong Sổ hộ tịch và Giấy khai sinh của trẻ để trống*”. và Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch quy định: “*Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ*”.

Như vậy, theo quy định trên thì pháp luật dân sự và pháp luật hộ tịch cho phép xác định họ của cá nhân được xác định theo tập quán nhưng vẫn phải bảo đảm theo họ của cha hoặc mẹ.

2.6 Đề nghị xem xét cho người dân di cư tự do được cấp mã số định danh đảm bảo các điều kiện tham gia bảo hiểm y tế (Tri Tôn).

Người dân di cư tự do chưa được cấp mã số định danh cá nhân với các lý do sau: Chưa xác định được quốc tịch Việt Nam nhưng đã được đăng ký thường trú, cấp CMND/CCCD; con lại giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài nhưng chưa xác định được quốc tịch Việt Nam; không xác định được quốc tịch Việt Nam, chưa được đăng ký thường trú, cấp CMND/CCCD; nhân khẩu không có giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ không thống nhất; trẻ em chưa có giấy khai sinh do bố mẹ chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn (tảo hôn); nhân khẩu có đăng ký khai sinh nhưng không có đăng ký cư trú; không thống nhất thông tin trong các loại giấy tờ của công dân; không thống nhất thông tin giữa giấy tờ tùy thân của công dân với các giấy tờ, hồ sơ, sổ sách, dữ liệu của cơ quan quản lý nhà nước.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 12, Luật Căn cước công dân: “Số định danh cá nhân được xác lập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư dùng để kết nối, cập nhật, chia sẻ, khai thác thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành”. Đối với các trường hợp công dân đã được cấp thẻ CCCD, CMND 12 số, Giấy khai sinh có thông tin số định danh cá nhân thì số thẻ CCCD, số CMND 12 số, số định danh cá nhân trong Giấy khai sinh cũng chính là số định danh cá nhân của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hiện đang chờ Cục C06 - Bộ Công an hướng dẫn giải quyết việc cấp số định danh cá nhân cho các trường hợp trên.

2.7 Theo Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên - Môi trường tại khoản 2, Điều 3 quy định các căn cứ để xác định cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, đề nghị xem xét, có cơ chế cho đối tượng quy định tại điểm b được đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Tri Tôn).

Liên quan đến việc quy định cá nhân không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội mới được xác định trực tiếp sản xuất nông nghiệp để nhận được quyền sử dụng đất nông nghiệp tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 278/BC-UBND ngày 27/05/2021 kiến nghị, đề xuất Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét bỏ quy định này để mở rộng quyền của người sử dụng đất. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang nghiên cứu xem xét trong quá trình sửa đổi Luật Đất đai năm 2013, dự kiến trình Quốc hội thông qua trong năm 2023.

2.8 Đơn giản hóa thủ tục hành chính về thừa kế, cụ thể là trường hợp thừa kế nhưng cha mẹ mất rất lâu không có giấy chứng tử được thay thế bằng giấy xác nhận (Tri Tôn).

Theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp: “1. Trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì người yêu cầu đăng ký khai tử phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết. 2. Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không có giấy tờ, tài liệu, chứng cứ chứng minh theo

quy định tại khoản 1 Điều này hoặc giấy tờ, tài liệu, chứng cứ không hợp lệ, không bảo đảm giá trị chứng minh thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối đăng ký khai tử”.

Như vậy, đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, người yêu cầu đăng ký khai tử cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết (Ví dụ: hồ sơ, lý lịch cá nhân đi học, đi làm do cơ quan, đơn vị nơi học tập, công tác quản lý, xác nhận, Biên bản xác minh tai nạn, Giấy chứng nhận mai táng, Hợp đồng hỏa táng, văn bản xác nhận của chính quyền, công an địa phương ...), các giấy tờ, tài liệu này được cơ quan đăng ký hộ tịch phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh chặt chẽ, bảo đảm thông tin đúng sự thật.

Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử chỉ cung cấp được các giấy tờ như: Gia phả dòng họ, giấy tờ tùy thân của người chết (nếu có); ảnh bia, mộ người chết; văn bản xác nhận của người làm chứng về các thông tin liên quan đến người chết, sự kiện chết; nếu các thông tin này được cơ quan đăng ký hộ tịch kiểm tra, xác minh, khẳng định được tính xác thực, có lập Biên bản xác minh thì có thể vận dụng coi là căn cứ để thực hiện việc đăng ký khai tử.

2.9 Xem xét cho chủ trương giáo viên người dân tộc thiểu số được xét tuyển vào giảng dạy đối với cấp Tiểu học (Tri Tôn).

Năm 2021 đến nay, đã tổ chức tuyển dụng viên chức theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Đối với những trường hợp thí sinh là người dân tộc thiểu số đều được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2 (Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành) theo quy định tại Điều 6, Nghị định 115/2020/NĐ-CP về đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển. Do đó, hằng năm khi tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo đều tổ chức thực hiện đúng theo các văn bản quy định hiện hành.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:

3.1 Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị huyện Thoại Sơn đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch giao thông đường bộ tỉnh An Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 với nội dung như sau: Tuyển đường tránh thị trấn Phú Hòa (nối dài) hoặc Tỉnh lộ 943C (Nối đường tránh thành phố Long Xuyên - thị trấn Phú Hòa, xã Vĩnh Trạch, xã Vĩnh Khánh, xã Định Thành, thị trấn Núi Sập của huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang). Với qui mô: Chiều dài tuyến khoảng 20 km; chiều rộng: 26m (Điểm đầu kết nối từ đường tránh thành phố Long Xuyên, kéo dài từ thành phố Long Xuyên, Phú Hòa, Vĩnh Trạch, Vĩnh Khánh, Định Thành và kết thúc tại tuyến đường tránh thị trấn Núi Sập). Qua đó tạo động lực phát triển vùng đô thị phía đông của Tỉnh lộ 943, phát triển kinh tế - xã hội cho huyện; kết nối các khu vực phát triển công nghiệp từ Long Xuyên, cụm công nghiệp Phú Hòa và Khu công nghiệp Định Thành, là tuyến đường trung tâm của khu tái định cư - khu nhà ở xã hội (phục vụ khu công nghiệp). Giảm tải giao thông cho tuyến đường Tỉnh lộ 943 khi Khu công nghiệp Định Thành đưa vào hoạt động trong tương lai. Phù hợp định hướng lâu dài khi

tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (CT.34) đi qua địa bàn huyện Thoại Sơn.

Sở Giao thông vận tải đang làm việc với địa phương và các ngành có liên quan để báo cáo UBND tỉnh xem xét, cập nhật vào Quy hoạch trong thời gian tới.

3.2 Xem xét thực hiện đảm bảo các chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ (nhất là hỗ trợ tiền ăn, trợ cấp ngày lao động, kinh phí đóng bảo hiểm xã hội cho lực lượng Dân quân thường trực) (Long Xuyên).

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; Đề án số 115/ĐA-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh về Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ, giai đoạn 2021 – 2025. Theo khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo các chế độ, chính sách cho Lực lượng Dân quân tự vệ tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo quy định như: Trợ cấp ngày công lao động cho dân quân thường trực; Hỗ trợ tiền ăn cho dân quân thường trực; Phụ cấp hàng tháng đối với Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã; Phụ cấp chức vụ, chỉ huy (Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã); Phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự cho chỉ huy phó theo Luật Dân quân tự vệ; Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã và Dân quân thường trực theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế; Kinh phí huấn luyện, đảm bảo hoạt động và các khoản chi khác theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.

Đồng thời, Sở Tài chính đã có Công văn số 525/STC-NS ngày 07/3/2022, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chế độ, chính sách đối với Lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

3.3 Hiện nay, việc phân bổ kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ phường, xã với định mức 250 triệu đồng/năm là chưa phù hợp. Đề nghị điều chỉnh phân bổ kinh phí phù hợp với số lượng và điều kiện thực tế từng địa phương (Long Xuyên).

Giai đoạn 2016-2021, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ xã, phường, thị trấn với định mức 100 triệu đồng/xã, phường, thị trấn/năm. Năm 2022, theo khả năng cân đối ngân sách, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ kinh phí huấn luyện dân quân tự vệ xã, phường, thị trấn với định mức 250 triệu đồng/ xã, phường, thị trấn/năm, tăng 150tr/năm và bằng 250% so giai đoạn 2016-2021.

3.4 Tại Khoản 2, Điều 68 của Luật Đầu tư công, đề nghị hướng dẫn cụ thể cho cấp huyện để tổ chức thực hiện về vốn kéo dài đầu tư công (từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện) (Tân Châu).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công: “2. Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau”. Và theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm.

Đối chiếu quy định, Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép kéo dài thời gian và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách địa phương (bao gồm: vốn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý và vốn ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý) đến 31 tháng 12 năm sau trong các trường hợp như nêu trên. Đối với kế hoạch vốn năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh đã cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2021).

3.5 Đối với dự án nâng cấp đô thị Việt Nam - tiểu dự án thành phố Long Xuyên: do phát sinh chi phí bồi hoàn các khu LIA (khu dân cư của các hộ có thu nhập thấp) khá cao, nên thành phố Long Xuyên đã đề nghị dừng thực hiện các hợp phần thuộc giai đoạn 2 của dự án. Để việc nâng cấp đô thị thành phố Long Xuyên được đồng bộ, khang trang xứng tầm là đô thị loại I, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu đề xuất Trung ương có mở ra dự án mới để triển khai thực hiện các hợp phần của giai đoạn 2 (Long Xuyên).

Hạng mục cải tạo các khu thu nhập thấp (LIA) trên địa bàn thành phố Long Xuyên nói chung và phường Mỹ Phước nói riêng đang được triển khai thi công, một số tuyến đã hoàn thiện và được sự tán thành của người dân trong khu vực, cho thấy hiệu quả bước đầu của việc cải tạo nâng cấp các khu LIA. Hiện nay đang tập trung hoàn thiện các hạng mục thuộc giai đoạn 1 theo nội dung Văn bản số 2447/VPUBND-KTN, ngày 12/05/2022 Văn phòng UBND tỉnh An Giang về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

3.6 Hiện nay tình hình hoạt động của các công ty, doanh nghiệp còn nhiều cơ sở hoạt động không phép; qua kiểm tra, Đoàn công tác của huyện đã lập biên bản vi phạm rất nhiều lần, đồng thời có đề xuất với Điện lực ngưng cung cấp điện đối với các cơ sở vi phạm nêu trên, nhưng Điện lực trả lời chưa đủ cơ sở để ngưng cung cấp điện. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo ngành Điện lực phối hợp, hỗ trợ xử lý các đơn vị sản xuất kinh doanh không phép trên địa bàn huyện (Thoại Sơn).

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 22/2020/TT-BCT ngày 09/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện (Thông tư số 22/2020/TT-BCT), quy định: “3. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện biện pháp cưỡng chế ngừng cấp điện theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh

vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (sau đây viết tắt là Nghị định số 134/2013/NĐ-CP).”

Và theo nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 43 áp dụng đối với cá nhân, tổ chức sử dụng điện bị xử phạt vi phạm (theo Nghị định 134/2013/NĐ-CP và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 và Luật điện lực...) mà không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì ngoài các biện pháp cưỡng chế quy định tại Khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính có thể bị cưỡng chế thi hành bằng biện pháp ngừng cung cấp điện.

3.7 Đề nghị tỉnh cho chủ trương đầu tư đường vào Hợp tác xã Bến Bà Chi (vườn cây ăn trái) tại xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, để tạo điều kiện cho người dân thuận tiện lưu thông hàng hóa nông sản (Tri Tôn).

Đoạn đường vào Hợp tác xã Bến Bà Chi (vườn cây ăn trái), huyện đã chỉ đạo các ngành liên quan và xã Lê Trì triển khai thực hiện, tiến độ như sau: UBND xã đã vận động người dân hiến đất, Ban QLDA ĐTXD khu vực đã thi công xong nền hạ từ nguồn vốn Nghị định 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Hiện nay, hạng mục xây dựng cấp phối đường lên hợp tác xã Bến Bà Chi đã được ghi vốn từ vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện trong năm 2022, với tổng kinh phí thực hiện 1,6 tỷ đồng. Hiện nay đang chuẩn bị cấp phối và sẽ hoàn thành trong năm 2022.

Trên là báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện ý kiến, kiến nghị của Đại biểu HĐND qua thảo luận của Tổ trước kỳ họp lần thứ 8 (giữa năm 2022) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng trực thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VTLT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước